

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V. Trong E-HSMT cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V. Trong E-HSMT cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

#### 3.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, thiết bị:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
3.1.1. Đối với các vật tư thiết bị chính nêu tại chương V của hồ sơ mời thầu.	<p>- Nêu rõ cam kết đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu của của E- HSMT (Theo các yêu cầu trong chương V yêu cầu kỹ thuật của HSMT).</p> <p><i>Với các VTTB do B cấp yêu cầu phải có các tài liệu sau đây như đã nêu trong chương V về Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ <i>Type Test theo quy định.</i></li><li>+ <i>Chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương của nhà sản xuất.</i></li><li>+ <i>Giấy xác nhận của 02 khách hàng về việc sử dụng hàng hóa thành công.</i></li><li>+ <i>Cam kết Bảo hành <math>\geq 18</math> tháng kể từ ngày đưa vào sử dụng.</i></li></ul> <p style="text-align: right;">Đạt</p>

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	Không có hoặc có nhưng không đạt	Không đạt
3.1.2. Đối với các vật tư, vật liệu khác.	Nêu rõ chủng loại, nhà sản xuất, thông số kỹ thuật, có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc của nhà cung cấp, nhà sản xuất	Đạt
	Không nêu rõ chủng loại, nguồn gốc, không có cam kết cấp hàng hoặc hợp đồng nguyên tắc của nhà cung cấp, nhà sản xuất .	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1.1, 3.1.2 được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

### 3.2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.2.1. Hiểu biết về vị trí và nhận thức đầy đủ về mặt bằng thi công.	Hiểu về vị trí của công trình; về thuận lợi và khó khăn mặt bằng thi công, có các phương án phối hợp giải quyết giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu để phục vụ quá trình thi công, phương án đền bù do ảnh hưởng thi công...	Đạt/Chấp nhận được
	Không am hiểu địa bàn, không có phương án phối hợp giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu trong quá trình thi công, mặt bằng thi công.	Không đạt
3.2.2. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, vị trí lấy mẫu và biện pháp bảo quản thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp phương án tổ chức mặt bằng, giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có đầy đủ kế hoạch bố trí kho bãi, lán trại trong biện pháp thi công được nêu trong HSDT của nhà thầu.	Đạt/Chấp nhận được
	Không trình bày tổ chức công trường, hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt

3.2.3. Thi công xây mới và cải tạo: xây dựng móng cột, tiếp địa đường dây, lắp dựng cột, lắp đặt cách điện, phụ kiện đường dây, kéo rải căng dây...	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3.2.4. Giải pháp phá dỡ, tháo dỡ các công trình cũ (nếu có)	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.2.1, 3.2.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được; 3.2.3, 3.2.4 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

### 3.3. Biện pháp tổ chức thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
3.3.1. Biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị	Có nêu biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị bố trí nhân sự đầy đủ, chi tiết và hợp lý	Đạt
	Không nêu biện pháp bảo đảm tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị và công tác bố trí nhân sự.	Không đạt
3.3.2. Biện pháp thi công móng cột, lắp dựng cột, cách điện, phụ kiện, kéo dây...	Có nêu biện pháp thi công móng, lắp dựng cột, kéo dây đầy đủ, chi tiết theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Có các bản vẽ thể hiện rõ các phương án thi công.	Đạt
	Không nêu biện pháp thi công các hạng mục công việc chính như thi công móng cột, lắp dựng cột, kéo dây lắp cách điện phụ kiện theo yêu cầu	Không đạt
	- Có nêu biện pháp thi công đầy đủ, chi tiết theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Có các bản vẽ thể hiện rõ các phương án thi	Đạt

3.3.3 Biện pháp, giải pháp thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị	công. Tổ chức khảo sát hiện trường để chỉ ra biện pháp, giải pháp thi công lắp đặt vật tư, thiết bị. - Nêu chi tiết phương án, giải pháp, thời gian cắt điện, có kế hoạch giảm thiểu thời gian cắt điện trong quá trình thi công.	
	Không nêu ra hoặc giải pháp đưa ra không hợp lý	Không đạt
3.3.4. Sử dụng công nghệ thi công hotline khi thực hiện kéo dây dẫn giao chéo và đấu nối với các đường dây trung áp (nếu có).	Tổ chức khảo sát hiện trường để chỉ ra các điểm đấu nối hoặc kéo dây giao chéo để thi công hotline Nêu chi tiết phương án, giải pháp, trình tự thực hiện che phủ đường dây giao chéo (nếu có) bằng phương pháp Hotline theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc thi công trên các đường dây giao chéo. Nêu phương án đấu nối hotline vào ĐDK trung áp để giảm thời gian cắt điện đấu nối.	Đạt
	Không nêu ra hoặc giải pháp đưa ra không rõ ràng	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.3.1, 3.3.2, 3.3.3, 3.3.4 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

### 3.4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 180 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 180 ngày	Không đạt
3.4.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt

yêu cầu của E-HSMT	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.4.1, 3.4.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

### 3.5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quản lý chất lượng vật tư: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.</li> <li>– Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào, đắp đất, cốt thép, bê tông, chống thấm, lắp đặt thiết bị...): quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu, lập hồ sơ hoàn công.</li> <li>– Tổ chức phòng thí nghiệm, thiết bị kiểm tra.</li> <li>– Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.</li> <li>– Sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.</li> </ul>	Trình bày đầy đủ các yêu cầu về quản lý bảo đảm chất lượng trong công tác thi công đúng quy trình, quy phạm.	Đạt
	Không nêu các biện pháp bảo đảm chất lượng trong công tác thi công ở biện pháp thi công công trình.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt .	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

### 3.6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi	Đạt

xuất về biện pháp tổ chức thi công	công	
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.6.1, 3.6.2, 3.6.3 được xác định là đạt .	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

### 3.7. Đánh giá Uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều 20 - Nghị định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: Không có gói thầu nêu tại Điều 19, Điều 20 - Nghị định 214/2024/NĐ-CP ngày 04/8/2025.</li> <li>- Theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu định kỳ/hàng năm do Tổng công ty</li> </ul>

<p>214/2024/NĐ-CP ngày 04/8/2025. (nhà thầu được đánh giá về uy tín theo các thông tin về việc không thương thảo hợp đồng, ký kết biên bản thương thảo hợp đồng/đối chiếu tài liệu, không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng); thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó và lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu</p>	<p>điện lực miền Bắc phê duyệt gần nhất với thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng bị đánh giá là không đạt hoặc không có từ 02 hợp đồng trở lên bị đánh giá là cảnh báo.</p> <p>- Không có cảnh báo hoặc không có thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu trên trang Muasamcong.mpi.gov.vn đối với CĐT trực thuộc Tổng công ty điện lực miền Bắc trong 03 năm đến thời điểm đóng thầu.</p>	
<p>Kết luận</p>	<p>Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt .</p> <p>Không thuộc các trường hợp nêu trên.</p>	<p>Không đạt</p> <p>Đạt</p> <p>Không đạt</p>

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

**Ghi chú:**

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.